

Số: 127/2020/QĐST-HNGĐ

TP. Ninh Bình, ngày 03 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 171/2020/ TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thanh X, sinh năm 19xx

Bị đơn: Anh Đào Xuân H, sinh năm 19xx

Cùng địa chỉ: Số nhà xxx, đường TP, phố PL, phường PT, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Thanh X và anh Đào Xuân H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Phạm Thị Thanh X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đào Xuân N, sinh ngày 23/4/20xx đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Anh Đào Xuân H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần các bên có quyền đề nghị thay đổi việc nuôi con chung.

2.2. Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền cho con: Anh Đào Xuân H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Phạm Thị Thanh X theo phương thức định kỳ hàng tháng số tiền 2.000.000^d (Hai triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 8 năm 2020 cho đến khi cháu Đào Xuân N đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Phạm Thị Thanh X có đơn yêu cầu thi hành án, mà anh Đào Xuân H không chịu thi hành án khoản tiền cấp dưỡng thì hàng tháng anh H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án, lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Điều 357; Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.3. Về tài sản chung; Công nợ chung: Chị Phạm Thị Thanh X và anh Đào Xuân H tự xác định không có, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Thanh X tự nguyện nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Về án phí cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Anh Đào Xuân H phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền này chị X và anh H thống nhất chị X nộp toàn bộ cho anh H.

Hai khoản tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị X đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0001604 ngày 30/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP Ninh Bình;
- UBND phường PT;
- Các đương sự;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Tuyết

